

CHIẾC GHE CỦA ĐỘI HOÀNG SA

Lê Nguyễn Lưu*

Tên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã đi vào sử sách Việt Nam từ rất xưa, nhưng bắt đầu được nói đến khá kỹ càng vào cuối thế kỷ 17 trong tình hình chia cắt đất nước thành hai xứ Đàng Ngoài (Lê-Trịnh) và Đàng Trong (Nguyễn). Nguyên thời cổ, hai quần đảo này thuộc nước Champa, sau khi Champa thất bại thì được sáp nhập vào Đại Việt. Chúng ta biết được điều đó thông qua du ký của một số nhà buôn, nhà du hành Trung Quốc. Theo một số nhà nghiên cứu, năm 1558, chúa Tiên Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa, Vũ Thị An, Vũ Thị Trung và con cháu gốc người Champa đã giúp ông chiếm lĩnh Hoàng Sa. Sau đó, dưới thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635), thương gia Nhật Bản Araki Sôtaro lấy một bà công nữ,⁽¹⁾ được mang tên Việt là Nguyễn Đại Lương, tự Hiến Hùng, và trông coi việc buôn bán với nước ngoài, đã giúp chúa Sãi tổ chức một đội thuyền hàng năm ra Hoàng Sa thu vớt hàng hóa...

Cuối thế kỷ 17, có người họ Đỗ, tên Công Luận hay Công Đạo, thường gọi là Đỗ Bá, quê ở thôn Cẩm Nang, xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương, xứ Nghệ An, đỗ Giám sinh, được bổ làm Tri huyện Thạch Hà (Hà Tĩnh). Ông từ quan, giả làm lái buôn, vượt biển vào Nam xem xét núi sông, đường sá, vẽ thành bản đồ, đem về dâng lên chúa Trịnh. Chúa rất mừng, cho cất vào kho và sai ông làm sách *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*, xong năm 1686.⁽²⁾ Trong sách này, tác giả nói về quần đảo Hoàng Sa như sau: “*Hải trung hữu nhất trường sa danh **Bãi Cát Vàng**, ước trường tứ bách lý, trác lập hải trung. Tự Đại Chiêm hải môn chí Sa Vinh môn, mỗi tây nam phong tác chu quốc thương bạc nội hành phiêu bạc tại thử; đông bắc phong, ngoại hành diệc phiêu bạc tại thử, tịnh giai cơ tử, hóa vật các trí kỳ xứ. Nguyên thị mỗi niên quý đông nguyệt trì thuyền thập bát chích lai thử thử hóa, đa đắc kim ngân, tiền tệ, súng đạn đẳng vật. Tự Đại Chiêm môn việt hải chí thử nhất nhật bán, tự Sa Kỳ môn chí thử bán nhật. Kỳ Trường Sa xứ diệc hữu đại mai*”. (Giữa biển có một dải cát dài gọi là **Bãi Cát Vàng**, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển. Từ cửa biển Đại Chiêm đến cửa biển Sa Vinh, mỗi lần có gió tây nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi dạt ở đấy; gió đông bắc thì thương thuyền chạy ở ngoài cũng trôi dạt ở đấy, đều cùng chết đói cả. Hàng hóa thì đều để nơi đó. Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến đấy lấy hàng hóa, được phân nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn... Từ cửa Đại Chiêm vượt biển đến đấy thì phải một ngày rưỡi; từ cửa Sa Kỳ đến đấy thì phải nửa ngày (?). Chỗ bãi cát dài ấy cũng có đồi mồi).⁽³⁾

Xem đó thì bấy giờ, quần đảo chỉ được gọi bằng tên Nôm dân gian là Bãi Cát Vàng, mãi về sau mới Hán hóa thành Hoàng Sa như Lê Quý Đôn

* Nhà nghiên cứu Hán Nôm, Nhà Bảo tàng thành phố Huế.

ghi lại trong sách *Phủ biên tạp lục* vào năm 1776. Nhà bác học này mô tả: “Phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn có xã An Vĩnh ở gần biển, ngoài biển về phía đông bắc có nhiều cù lao, các núi linh tinh hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia, hoặc đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chỗ có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng dài, ước hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy.⁽⁴⁾ Ông cũng cho biết: “Các thuyền ngoại phiên bị bão thường đậu ở đảo này. Trước họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cất phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn 6 tháng, đi bằng năm chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển 3 ngày 3 đêm thì đến đảo ấy...”⁽⁵⁾ Đội thuyền này làm nhiệm vụ đúng như sách của Đỗ Bá đã nói, cứ đến tháng 8 âm lịch thì về, vào cửa Eo (tức cửa cũ phía bắc cửa Thuận An bây giờ), lên thành Phú Xuân nộp hàng hóa và nhận bằng.

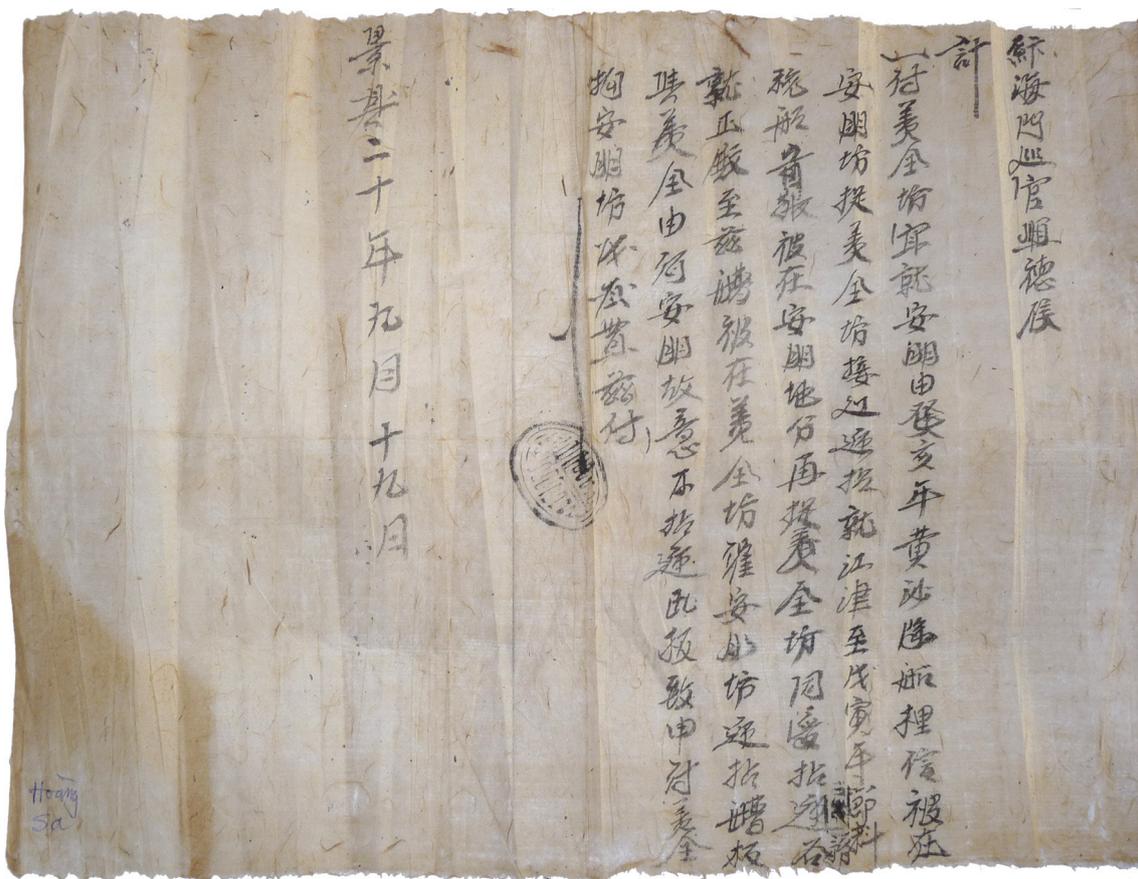
Bởi thế, một giáo sĩ người Pháp đi trên tàu Amphitrite ngang qua quần đảo này năm 1701 đã viết trong hồi ký như sau: “On appareilla avec un très bon vent et en peu de temps on s'éleva à la hauteur du Paracel. **Le Paracel est in archipel qui dépend de l'Empire d'Annam** [Chúng tôi nhấn mạnh-LNL]. C'est un effroyable rocher de plus de cent lieues décrié par les naufrages qu'on y a fait de tous temps. L'Amphitrite à son premier voyage de la Chine pensa y périr”.⁽⁶⁾ (Người ta giương buồm chạy theo một luồng gió rất thuận, và trong chốc lát, người ta đã đến tầm Hoàng Sa. **Hoàng Sa là một quần đảo thuộc vương quốc Đàng Trong**. Đó là một khối đá khổng khiếp hơn trăm dặm, nguyên nhân của các vụ đắm tàu thường xuyên. Trong chuyến đi đầu tiên đến Trung Quốc, tàu Amphitrite chứt nữa thì cũng tan tành ở đấy).

Đó là những ghi chép của sử sách. Trong một dịp nghiên cứu điền dã, chúng tôi còn phát hiện được một *văn bản dân gian liên quan đến sự hiện*



Đình làng Mỹ Lợi.

hữu của đội Hoàng Sa này vào đầu hậu bán thế kỷ 18, khi một chiếc thuyền của đội bị dạt vào vùng bờ biển giáp ranh của hai phường An Bằng và Mỹ Toàn. Phường Mỹ Toàn (nay là làng Mỹ Lợi, xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế) được thành lập vào khoảng thập niên 60 của thế kỷ 16, do tám người thuộc đội quân phòng thủ mặt biển của viên trấn thủ Nguyễn Hoàng khai canh. Hiện làng còn bảo lưu được hòm bộ gần



Đơn trình của phường Mỹ Toàn, viết trên giấy dó, kích cỡ 38x28cm. Ảnh chụp ngày 6/8/2009.



1. Bằng công nhận di tích lịch sử-văn hóa cấp quốc gia đình Mỹ Lợi.
2. Mở hòm bộ lưu giữ tư liệu về làng Mỹ Lợi.
3. Khảo sát tư liệu liên quan đến chiếc ghe

Nôm bao quát mọi mặt từ năm 1669 đến đầu đời Tự Đức (1848-1883). Sau đây, chúng tôi xin phiên dịch một văn bản trong số đó, nội dung giải quyết vụ tranh kiện giữa hai phường về chiếc thuyền của đội Hoàng Sa do quan sở tại phê phó, hiện Nhà Bảo tàng thành phố Huế đang lưu giữ bản sao chụp. Nguyên bản hành văn lủng củng, chữ viết thảo, hơi khó đọc.

Phiên âm

Biện Hải môn tuân quan Thuận Đức hầu kê phó Mỹ Toàn phường nghi tỵ An Bằng.

Do Quý Hợi niên, Hoàng Sa đội thuyền lái Tín bị An Bằng phường tróc Mỹ Toàn phường tiếp cận nghênh niêm tỵ giang tân. Chí Mậu Dần niên tiết liệu vụ thuế, thuyền thủ Trương bị tại An Bằng địa phận tái tróc Mỹ Toàn phường đồng thụ niêm nghênh các tỵ chính điện. Chí tỵ, tàu bị tại Mỹ Toàn phường thôi An Bằng phường nghênh niêm tàu bản dữ Mỹ Toàn, do hà An Bằng cố ý bắt niêm nghênh thủ bản. Tư thân.

Phó Mỹ Toàn câu An Bằng phường tiền tam quán.

Tư phó.

Cảnh Hưng nhị thập niên cứu nguyệt thập cứu nhật.

Dịch nghĩa

Quan tuân⁽⁷⁾ của Biện Hải⁽⁸⁾ là Thuận Đức hầu phê cho phường Mỹ Toàn⁽⁹⁾ được về phường An Bằng.⁽¹⁰⁾

Nguyên năm Quý Hợi (1743), phường An Bằng bắt phường Mỹ Toàn đón chiếc thuyền đội Hoàng Sa của lái⁽¹¹⁾ Tín ở chỗ giáp ranh, kéo về neo ở bờ sông. Qua vụ thuế tiết liệu⁽¹²⁾ năm Mậu Dần (1758), khoản⁽¹³⁾ của thuyền thủ⁽¹⁴⁾ Trương, phường An Bằng lại bắt phường Mỹ Toàn cùng chịu, mỗi bên đem nộp tại chính điện.⁽¹⁵⁾ Đến nay, phường Mỹ Toàn thúc phường An Bằng cùng phường Mỹ Toàn đem nộp vỏ tàu (thuyền), nhưng phường An Bằng cố ý không đem nộp vỏ tàu ấy. Nay trình đơn lên.

Vậy giao cho phường Mỹ Toàn bắt phường An Bằng đền tiền ba quan.⁽¹⁶⁾

Nay giao cho như vậy.

Ngày 19 tháng 9 năm Cảnh Hưng 20 (6/11/1759).

(Dấu ấn tín ký).

L N L

CHÚ THÍCH

- (1) Không rõ đích xác là bà nào. Chúa Sãi có bốn người con gái, cô cả Ngọc Liên gả cho Nguyễn Hữu Vinh, cô út Ngọc Đĩnh gả cho Nguyễn Cửu Kiều, còn hai cô giữa Ngọc Vạn, Ngọc Khoa thì “không rõ thân trạng”. Theo các nhà nghiên cứu, Ngọc Vạn lấy vua Champa là Chey Chetta II, còn Ngọc Khoa thì lấy Sôtaro.
- (2) Theo Phạm Hán. Tạp chí *Hán Nôm*, số 1, 1994 và số 1, 1996.
- (3) Tủ sách Viện Khảo cổ. *Hồng Đức bản đồ*, Bộ Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn, 1962, tr. 94-95.
- (4),(5) Lê Quý Đôn. Phủ biên tạp lục, bản dịch của Đỗ Mộng Khương, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1964, tr. 123.
- (6) J.Y.C. *Mystère des Atolls*, Journal de voyage aux Paracels, tuần báo *Indochine*, 1941, số 3.7, 10.7, 17.7.
- (7) Tuần: trạm kiểm soát và thu thuế sản phẩm, hàng hóa do người, thuyền, xe chuyên chở ngang qua, đặt ở các cửa sông, cửa bể, đầu nguồn.

- (8) Tên khác của cửa Tư Hiền. Cửa này, thời Champa quản lý có tên là Ô Long (không rõ tiếng Chăm như thế nào, còn Ô Long được chép trong sử ta và sử Tàu), vua Trần Anh Tông ban tên Tư Dung, thời Mạc đổi thành Tư Khách (vì húy chữ Dung); thời các chúa Nguyễn lấy lại tên Tư Dung, đến khi vua Thiệu Trị lên ngôi, ngự danh Nguyễn Phúc Dung, nên đổi thành Tư Hiền (1841).
- (9) Mỹ Toàn, nguyên đọc Mỹ Tuyền, là tên phường (đơn vị tương đương xã, lập vào thời các chúa Nguyễn, trực thuộc phủ chính), ra đời vào thời chúa Nguyễn Hoàng, khoảng 1562, do tám người trong đạo quân trấn giữ vùng biển khai canh. Thời thuộc Trịnh, phường đổi tên Mỹ Đông (không rõ lý do, theo Hoàng Xuân Hãn là kiêng húy Trịnh Toàn, vị Tiết chế của quân Trịnh), thời Nguyễn lấy lại tên Mỹ Tuyền, vua Minh Mạng bỏ phường, đặt làm ấp, năm 1841 đổi tên Mỹ Lợi, cũng vì một húy khác của vua Thiệu Trị (Nguyễn Phúc Tuyền), tất cả các chữ “tuyền” âm húy, nên đều đọc “toàn”.
- (10) Phường An Bằng cũng thành lập thời chúa Nguyễn Hoàng, muộn hơn Mỹ Toàn chừng hơn mười năm, do dân đánh cá chuyên nghiệp khai canh, được Nguyễn Hoàng hỗ trợ vì họ đã làm hướng đạo, giúp ông đi đánh dẹp quân Mạc do Mạc Lập Bạo chỉ huy.
- (11) Lái: người chủ, chịu trách nhiệm về chiếc thuyền, người cầm lái con thuyền.
- (12) Tiết liệu: một thứ thuế người dân phải đóng cho nhà nước, để mua nhiên liệu thắp sáng (dầu, đèn, đuốc...).
- (13) Khoản: tức khoản thuế, phần thuế của một người phải nộp.
- (14) Thuyền thủ: người chèo thuyền, làm việc trên thuyền (bây giờ ta gọi là thuyền viên, thủy thủ).
- (15) Chính điện: tức công đường của Ty Lệnh sử tại phủ chính, bây giờ đóng tại Kim Long.
- (16) Đền tiền, vì phải thuê công chuyển tải vỏ tàu, cũng như các khoản thuế trước.

TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu một văn bản chữ Hán ra đời cách đây tròn 250 năm, hiện đang được lưu giữ tại làng Mỹ Lợi (xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế), nội dung giải quyết vụ kiện tụng giữa phường Mỹ Toàn (tên cũ của làng Mỹ Lợi) và phường An Bằng (xã Vinh An, huyện Phú Vang, tỉnh TTH) về chiếc ghe của đội Hoàng Sa do quan sở tại phê phán.

Nguyên vào năm 1743, phường An Bằng bắt phường Mỹ Toàn kéo chiếc ghe của đội Hoàng Sa bị nạn trôi dạt vào bờ biển chỗ giáp ranh giữa 2 phường. Đến năm 1758, phường An Bằng cũng không chịu cùng phường Mỹ Toàn đem nộp vỏ chiếc ghe ấy. Qua năm 1759, làng Mỹ Toàn làm tờ đơn trình lên quan trấn thủ của Biện Hải (nay là cửa Tư Hiền, huyện Phú Lộc) phân xử. Kết quả làng An Bằng phải đền tiền thuê công vận chuyển chiếc ghe của đội Hoàng Sa và các khoản thuế khác cho phường Mỹ Toàn.

Văn bản này là một tư liệu quý, nó góp phần minh chứng cho các ghi chép trong chính sử Việt Nam về hoạt động của đội Hoàng Sa trên biển Đông ngay dưới thời các chúa Nguyễn.

ABSTRACT

THE BOAT OF NAVAL UNIT NAMED PARACELS

The article introduces a Chinese text written exactly 250 years ago that is now kept at Mỹ Lợi village (Vinh Mỹ commune, Phú Lộc district, Thừa Thiên Huế). The contents of the document is about a law suit, judged by the local mandarin, between Ward Mỹ Toàn (now Mỹ Lợi village) and Ward An Bằng (now Vinh An commune, Phú Vang district, Thừa Thiên Huế) regarding the boat of “Đội Hoàng Sa” (a naval unit named Paracels).

In 1743 Ward An Bằng requested Ward Mỹ Toàn to haul the boat of the naval unit Paracels onto land. The boat had had an accident and drifted ashore to a place right on the border between the two wards. Even upto 1759, the two wards still could not come to an agreement as to the question who was to be responsible for the return of the boat back to the Court in Huế. Then in 1759, Ward Mỹ Toàn lodged a claim to the mandarin in charge of the Biện Hải estuary (now Tư Hiền estuary) for judgement. The result was that Ward An Bằng had to refund the fee that Ward Mỹ Toàn had to pay for carrying the boat to a safe place.

This text is a valuable document that testifies to the facts noted down in our official history about the activities of the naval unit Paracels of Vietnam in the East Sea as early as the times of the Nguyễn Lords.